

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 12, 2023** Dữ liệu tính đến 30/11/2023

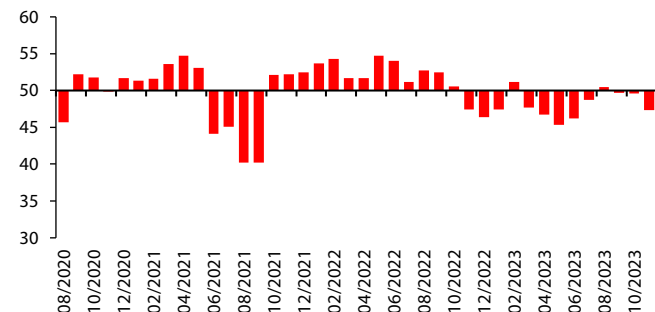
Kinh tế vĩ mô:

- Tháng 11, kinh tế thế giới xuất hiện nhiều biến động. Fed bày tỏ sự hài lòng với tiến độ giải quyết lạm phát, nhận định rằng lãi suất đã bước vào mức hạn chế tăng. Tuy nhiên, mặc cho tín hiệu tích cực của các chỉ báo kinh tế, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp đạt mức cao nhất trong hai năm vẫn là một vấn đề đáng lo. Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm chạm mức thấp nhất trong 3 tháng. Việc phát hành tương ứng với kỳ vọng trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp hàng tuần ở cấp độ đầu tư. Ở châu Âu, lạm phát thấp hơn và lãi suất trái phiếu giảm. Tỷ lệ thất nghiệp của Đức tăng lên 5,9% trong tháng 11, đạt mức cao nhất kể từ năm 2021. Trước thực tế này, các nhà hoạch định chính sách của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) khẳng định rằng còn quá sớm để thảo luận về việc cắt giảm lãi suất, nhấn mạnh cam kết sẽ quản lý áp lực lạm phát. Tại Nhật Bản, đồng Yên tăng cao so với đồng Đô la Mỹ, đạt mức cao 147. Thủ tướng Fumio Kishida nhắc lại cam kết của chính phủ trong việc giảm thiểu tác động của lạm phát và các thành viên hội đồng quản trị của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đã xoa dịu những kỳ vọng về việc thay đổi lập trường chính sách ôn hòa của ngân hàng trung ương. Dữ liệu kinh tế của Trung Quốc đưa ra một bức tranh phức tạp về sự phục hồi của đất nước. Các nhà chức trách đã công bố kế hoạch 25 điểm nhằm tăng cường hỗ trợ tài chính cho khu vực tư nhân và ngân hàng trung ương báo hiệu sự thay đổi trọng tâm theo hướng cải thiện hiệu quả và cơ cấu cho vay. Lợi nhuận công nghiệp tăng trong tháng 10, nhưng bối cảnh kinh tế tổng thể vẫn còn mong manh. Giá trị doanh số bán nhà mới của 100 doanh nghiệp bất động sản hàng đầu đất nước đã giảm đáng kể 29,6% trong tháng 11 so với năm trước, cho thấy những thách thức trên thị trường bất động sản.
- Nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sự kiên cường với mức tăng 5,8% YoY của Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP) trong tháng 11. Doanh thu ngành bán lẻ và dịch vụ tăng 9,6% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 5,667 nghìn tỷ đồng trong 11 tháng đầu năm 2023, nhờ sự tăng trưởng trong các lĩnh vực văn hóa-giáo dục, thực phẩm, thời trang và đồ gia dụng. Ngành du lịch chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng 50,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng trung bình 3,22% so với cùng kỳ năm ngoái, do ảnh hưởng của sự tăng giá trong lĩnh vực giáo dục, thực phẩm và dịch vụ tiện ích, phần nào được bù đắp bởi giá dầu thô giảm. Hoạt động thương mại khá tốt với tổng giá trị giao dịch 60,9 tỷ đô la Mỹ trong tháng 11 và mức thặng dư thương mại cao nhất trong 5 năm là 25,8 tỷ đô la Mỹ từ tháng 1 đến tháng 11. Tuy nhiên, Chỉ số Quản lý Mua hàng (PMI) của Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất trong 5 tháng (47,5) do số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục chứng kiến sự sụt giảm. Giải ngân đầu tư công ở Thành phố Hồ Chí Minh rất đáng chú ý, với các dự án lớn như Tuyến metro số 1 tiến triển tốt. Một số ngân hàng thương mại đã nhận được chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng bổ sung, và Vietcombank điều chỉnh tỷ giá bán đô la của mình là 24.390 đồng. Thị trường lao động ổn định với mức giảm 25% trong số lượng người đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp so với dữ liệu tháng Sáu, điều này phản ánh nhu cầu tuyển dụng tăng cao vào cuối năm.

Thị trường chứng khoán tháng 11:

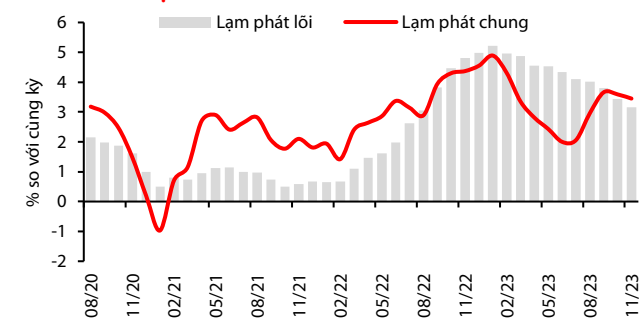
- Trong tháng 11, VN Index có sự hồi phục mạnh mẽ với mức tăng 6,4%, và đóng cửa ở mức 1.094. Trong đó, VNMIID và VNDSMALL chứng kiến mức tăng nổi bật lần lượt đạt 15,32% và 13,39%. Trong khi đó, nhóm vốn hóa lớn đại diện là VN30 chỉ có mức tăng khiêm tốn là 4,07%.
- Khối ngoại có tháng thứ 7 liên tiếp bán ròng với giá trị 3.856 tỷ đồng, qua đó năng vị thế bán ròng tích lũy trong năm (YTD) lên -14,371 tỷ đồng, tương ứng ½ giá trị

Hình 1: PMI Việt Nam



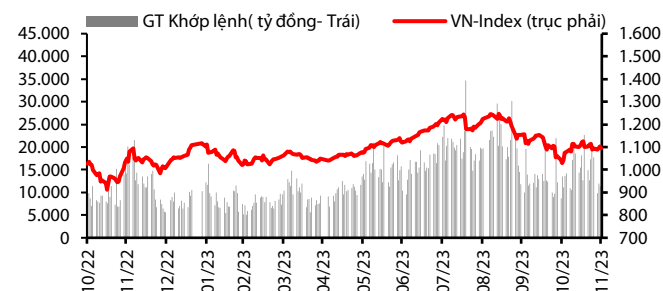
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



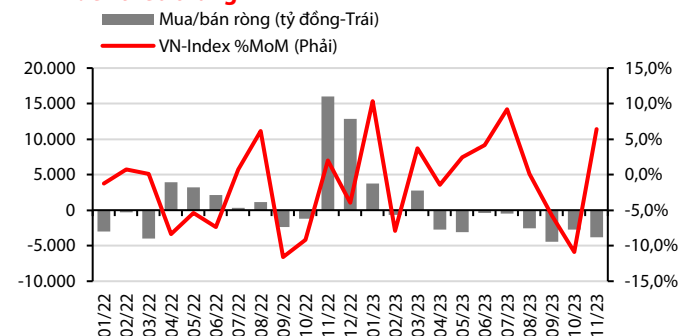
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

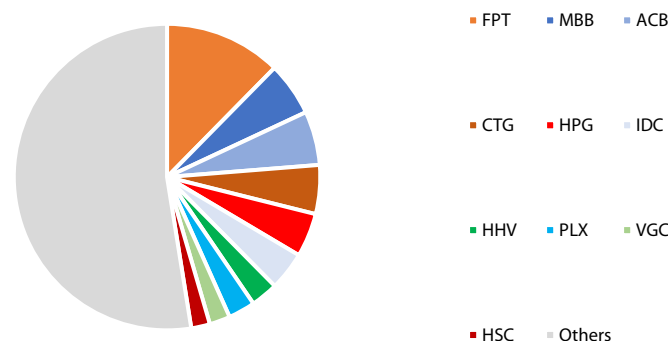
mà nhóm này đã giải ngân trong 2 tháng cuối năm 2022. Đáng chú ý, nhóm Tài Nguyên Cơ bản và Hóa Chất đã là những ngành được khối ngoại mua ròng mạnh nhất.

- Nhóm nhà đầu tư tổ chức có tháng thứ 2 mua ròng liên tiếp với giá trị lớn 1.935 tỷ đồng, song hành với với nhóm cá nhân trong nước. Hành động này đã làm giảm vị thế bán ròng tích lũy từ đầu năm đến nay xuống mức 8.067 tỷ đồng. Các cổ phiếu được các nhà đầu tư tổ chức trong nước mua bán ròng đáng kể nhất có thể kể đến như NVL, HDB, GEX, và ACB.
- Trong số các nhóm ngành dựa trên GICS, tất cả các nhóm ngành đóng cửa tháng trong sắc xanh. Trong đó, nhóm Nguyên Vật Liệu (+16%) dẫn đầu đà tăng. HPG, GVR, DGC là những cái tên đóng góp nhiều nhất cho vị thế dẫn đầu của nhóm Nguyên Vật Liệu. Ngoài ra, VGC, GEX, GMD là những cái tên nổi bật của nhóm Công Nghiệp. Trong khi đó, PLX, PVD, PVT đóng góp lớn cho ngành Năng Lượng.

ACB – Duy trì tăng trưởng phù hợp với điều kiện thị trường

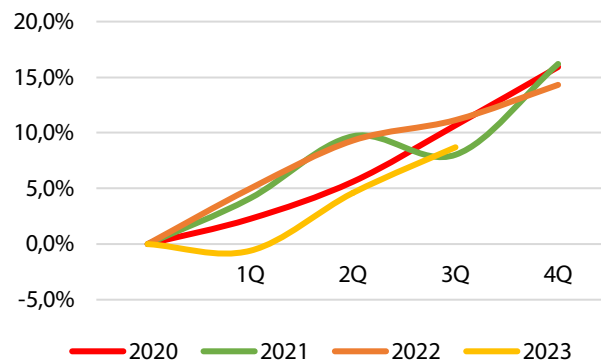
- ACB công bố kết quả hoạt động Q3 với tổng thu nhập hoạt động hợp nhất (TOI) đạt 8,4 nghìn tỷ đồng (+18,8% yoy, +5% qoq), trong đó thu nhập lãi thuần (NII) là 6,2 nghìn tỷ (+2,9% yoy, -0,6% QoQ) và thu nhập ngoài lãi 2,2 nghìn tỷ (+109,2% yoy, +24,6% qoq). Động lực tăng trưởng thu nhập ngoài lãi gồm (1) thu từ hoạt động chứng khoán ở mức cao 950 tỷ (+98% qoq) so với mức lỗ 42 tỷ cùng kỳ, (2) thu nhập ngoài hối duy trì ở mức cao 316 tỷ (+229% yoy, -3,6% qoq), bù đắp cho (3) thu nhập phí là 764 tỷ (-12% yoy, -5% qoq). Lũy kế 9T2023, LNTT của Ngân hàng đạt 15 nghìn tỷ, 11,3% YoY và hoàn thành 75% kế hoạch.
- NIM (quy năm) giảm 15 bps về 3,98% trong Q3/23 do lợi suất tài sản của ACB ghi nhận giảm 64bps trong khi chi phí vốn giảm 54bps. Điều này được, chúng tôi lý giải bởi: (1) đặc thù bảng cân đối khi danh mục cho vay của ngân hàng chủ yếu bao gồm các khoản vay ngắn hạn trong khi cơ cấu tiền gửi tập trung vào các kỳ hạn dài, được phản ánh qua tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (SFLR) tương đối thấp khoảng 17,4%, và (2) Nhu cầu tín dụng yếu.
- Tỷ lệ nợ xấu từ cho vay khách hàng của ACB là 1,21% (mức độ kiểm soát nợ xấu tiếp tục đứng thứ hai toàn ngành) tăng khoảng 14 bps so với quý trước và 19 bps so với cùng kỳ. Trong đó, nợ xấu nội bảng chỉ ghi nhận 1,08%, mức tăng còn lại được Ngân hàng ghi nhận khi đối chiếu CIC (phần nợ xấu của Khách hàng ACB ở ngân hàng khác).

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 11/2023



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rông Việt

Hình 6: Tăng trưởng tín dụng 2020-2023 (%. YTD)



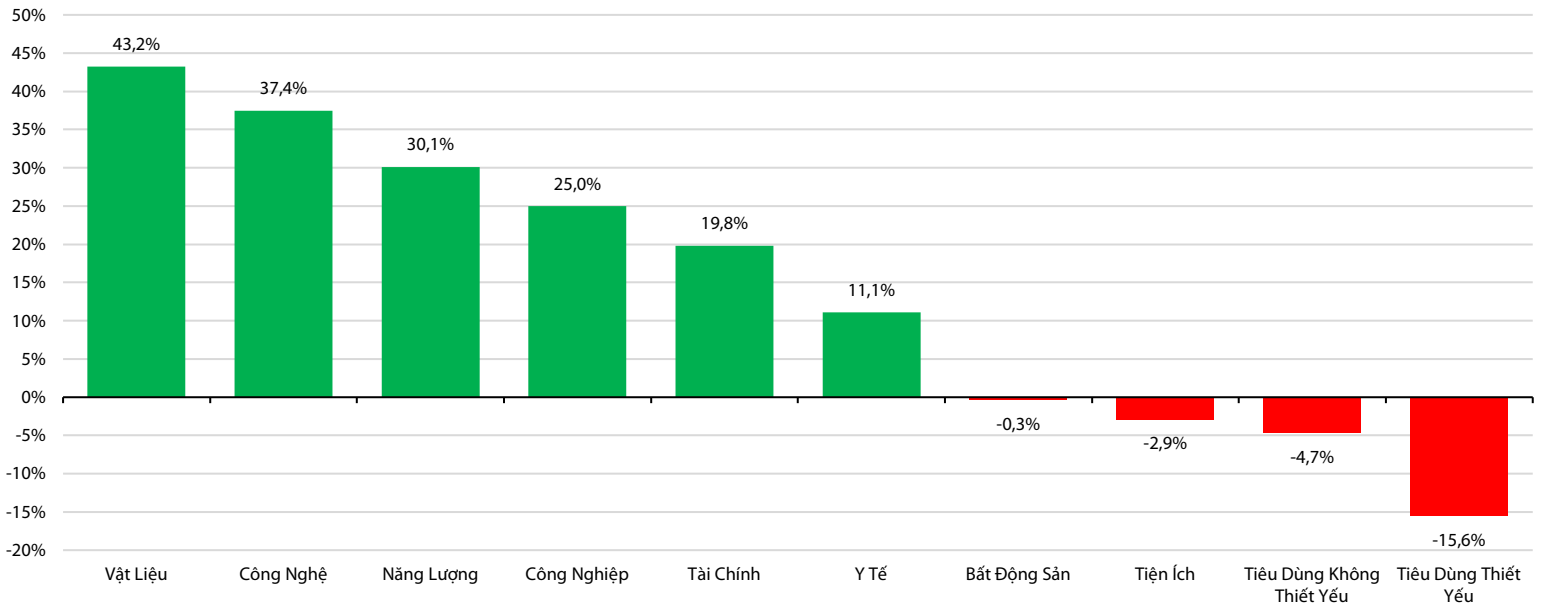
Nguồn: VCB, CTCK Rông Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/11/2023)

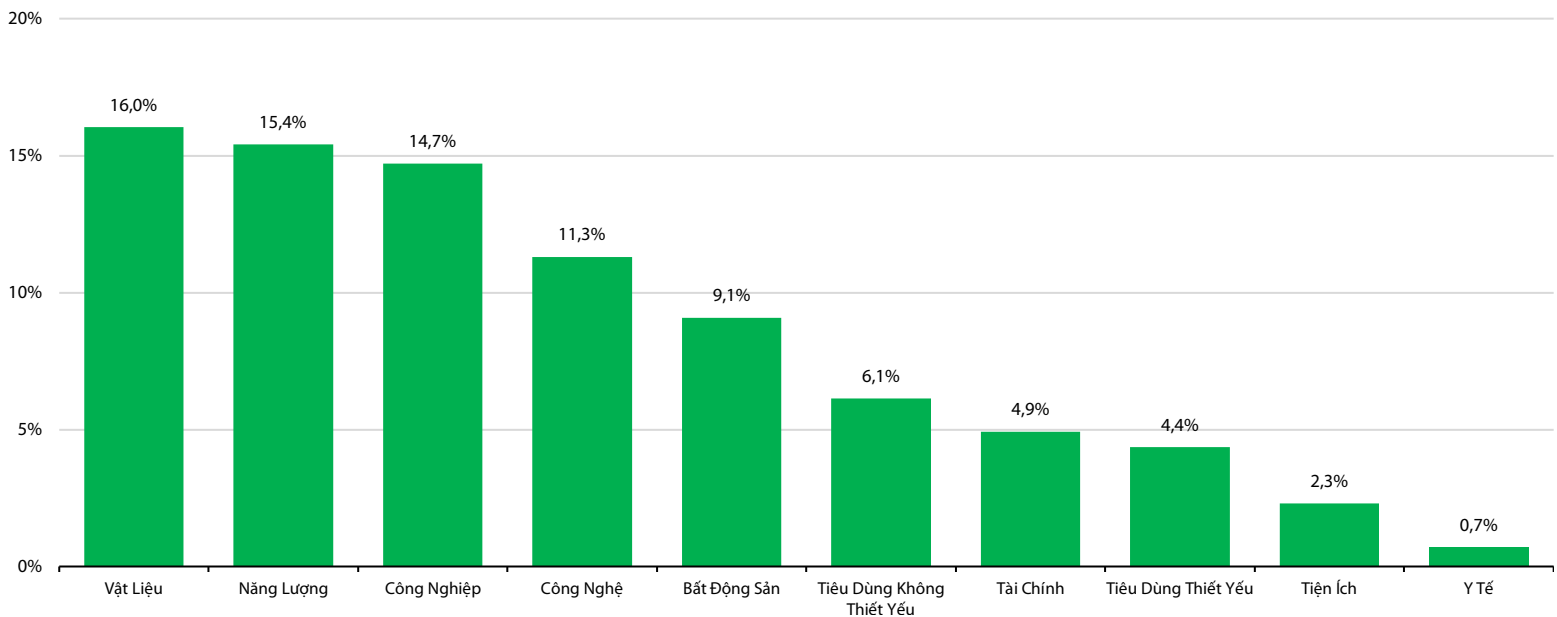
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-14,81%	-10,26%	27,13%	11,19	1,25	10,50%	5,43%	0,00%	-23,91%	598,62%
Nguyên vật liệu	-12,76%	-13,67%	29,21%	37,52	1,38	3,45%	1,77%	0,00%	-77,02%	36,01%
Công nghiệp	-8,91%	-9,58%	10,96%	16,17	1,68	9,31%	4,05%	0,00%	-24,50%	-4,22%
Hàng Tiêu dùng	-11,18%	-12,25%	-3,60%	20,42	2,24	10,50%	5,10%	0,00%	-41,94%	-13,53%
Dược phẩm và Y tế	-4,43%	-7,03%	23,55%	12,85	1,61	12,26%	7,30%	0,00%	11,35%	-9,84%
Dịch vụ Tiêu dùng	-11,78%	-11,51%	15,49%	-52,25	3,38	-5,38%	-1,39%	0,00%	0,00%	-240,52%
Viễn thông	7,22%	-1,28%	30,13%	304,00	2,70	2,01%	1,08%	0,00%	-92,71%	-7,46%
Tiện ích Cộng đồng	-9,65%	-5,92%	10,00%	13,58	1,79	13,37%	7,36%	0,00%	-19,11%	-38,33%
Tài chính	-12,90%	-20,75%	2,36%	15,44	1,37	8,84%	2,95%	0,00%	-14,15%	-19,24%
Ngân hàng	-5,79%	-8,41%	17,76%	8,74	1,46	16,99%	1,48%	0,00%	-9,04%	-1,60%
Công nghệ Thông tin	-10,27%	-2,97%	25,40%	20,22	3,60	15,68%	7,56%	0,00%	-7,10%	17,58%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 11/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rong Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

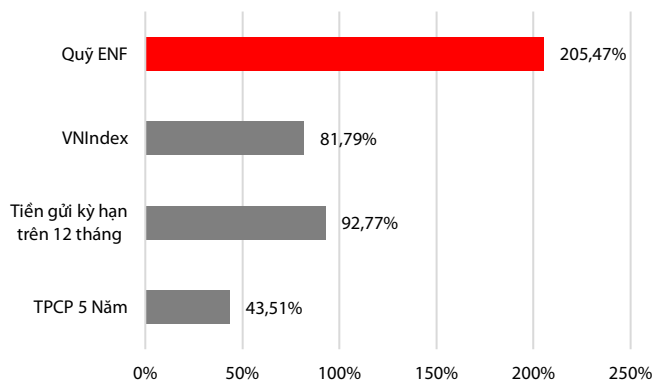
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	207,3 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3% (do ĐLPP ấn định)
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/11/2023. Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,7%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -14%) trong cùng thời kì, Năm 2022. Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 11T2023, quỹ ENF tăng 12,56%, trong khi VN-Index chỉ tăng 8,64%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định.

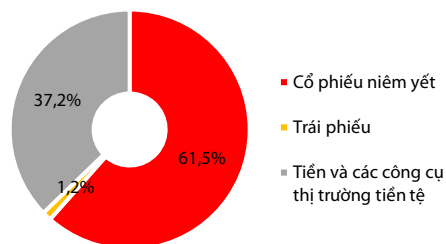
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng (*)
Lợi nhuận tích lũy	205,47%	81,79%	43,51%	92,77%
Lợi nhuận hàng năm	12,21%	6,36%	3,80%	7,01%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

(* Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (** Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ,

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
11M2023	9,64%	12,45%	14,34%	16,26%	19,28%	6,28%	4,38%	8,45%	4,32%	8,41%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 11 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ trái phiếu Việt Nam PRUlink ghi nhận kết quả tốt nhất sau 11T2023 với 19,28%, tiếp theo là Quỹ PRUlink bền vững (16,26%), Quỹ PRUlink cân bằng (14,34%), PRUlink Tăng Trưởng (12,45%) và PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (9,64%). Tất cả các Quỹ PRUlink nói trên đều có hiệu suất cao hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index, 8,41%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC), Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước, Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi,

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý, Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC, Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin,

Các tài liệu quý như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quý liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quý, Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ, Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quý trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ, Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan, Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư, Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC, Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào,

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh,